TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 / 5 / 2023.
V/v: Tranh chấp xin ly hôn, con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan - Thẩm phán
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Mỹ
  2. Bà Lương Thị Kim Nhung
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá không tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc "Xin ly hôn, nuôi con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Xuyên L**, sinh năm 1978 (Có mặt)
Địa chỉ: Số 32/10 Ngô Thời Nh, phường An B, Rạch G, Kiên Giang.
Bị đơn: Ông **Đặng Chí L**, sinh năm 1977 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 32/10 Ngô Thời Nh, phường An B, Rạch G, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Xuyên L trình bày:** Tôi và ông L chung sống với nhau từ năm 1999 có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Rạch Sỏi vào ngày 05/12/2006. Ban đầu cuộc sống vợ chồng tôi rất hạnh phúc dần dần tình cảm vợ chồng ngày càng mờ nhạt, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng trong cuộc sống do ông L không chịu lo làm ăn, thường xuyên đi nhậu về đánh đập tôi, ngoài ra ông L còn có người phụ nữ khác bên ngoài, chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên tôi làm đơn này xin được ly hôn với ông L.

Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung tên: Đặng Kim Ng, sinh ngày 24/5/2001 và Đặng Thị Kim H, sinh ngày 01/11/2006. Tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đặng Thị Kim H đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Đối với người con chung tên Đặng Kim Ng, sinh ngày 24/5/2001 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*** Bị đơn ông Đặng Chí L:** Không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý hợp lệ của Tòa án và cũng không có mặt theo hai lần thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Chí L vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Xuyên L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn, nuôi con chung. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp xin ly hôn". Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá. Đối với bị đơn ông Đặng Chí L Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đặng Chí L nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ kiện:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm và ông L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Rạch Sỏi cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/12/2006, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Lâm và ông L không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững và hạnh phúc. Cụ thể, tại phiên tòa bà Lâm trình bày nguyên nhân là do ông L không chịu lo làm ăn, thường xuyên đi nhậu về đánh đập vợ, ngoài ra ông L còn có người phụ nữ khác bên ngoài. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xấu đi, hiện nay tình cảm vợ chồng bà không còn nữa, bà và ông Lâm đã sống ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay vẫn không hàn gắn được.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Lâm và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm được ly hôn với ông L.

Về quan hệ con chung: Bà Lâm xác định quá trình chung sống bà và ông L có 02 người con chung tên Đặng Kim Ng, sinh ngày 24/5/2001 và Đặng Thị Kim H, sinh ngày 01/11/2006. Bà Lâm yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đặng Thị Kim H, sinh năm 2006 đến tuổi trưởng thành. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Huệ vào ngày 06/02/2023 có nguyện vọng được sống chung với mẹ là Huỳnh Thị Xuyên L. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Lâm là hoàn toàn phù hợp. Bà Lâm không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người con chung tên Đặng Kim Ng, sinh ngày 24/5/2001, đã trưởng thành, bà Lâm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Bà Lâm xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Bà Lâm xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị đơn ông Đặng Chí L, căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông L không có sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, nếu ông L có tranh chấp về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì ông L có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Xuyên L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 91, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Xuyên L đối với ông Đặng Chí L.

Tuyên bố bà Huỳnh Thị Xuyên L được ly hôn với ông Đặng Chí L.

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung tên Đặng Thị Kim H, sinh ngày 01/11/2006 cho bà Lâm trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Đặng Chí L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Bà Lâm xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về quan hệ nợ chung: Bà Lâm xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Xuyên L phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005056 ngày 06/2/2023 nên bà Lâm không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo**:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TP.Rạch Giá
- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Tỉnh Kiên Giang
- CQTHA TP.Rạch Giá
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thanh Loan